

TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẮP DẦU KHÍ MIỀN TRUNG
Số: 08 /BC-XLDKMT-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Đà Nẵng, ngày 13 tháng 04 năm 2015

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

**Kính gửi : - Ủy ban chứng khoán nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về tình hình công ty, PVC-MT kính trình Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán báo cáo thường niên năm 2014.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên ;
- HDQT, BKS;
- Ban GD, Người CBTT;
- Lưu VT; HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đỗ Văn Cường

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2014

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52 /2012/TT-BTC ngày ... tháng ... năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ MIỀN TRUNG Năm báo cáo: 2014

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ MIỀN TRUNG
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4300368987
- Vốn điều lệ: 150 tỷ đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 150 tỷ đồng
- Địa chỉ: Tầng 7- Tòa nhà Pvcombank Đà Nẵng, Lô A2.1, đường 30/4- Q.Hải Châu- Tp. Đà Nẵng
- Số điện thoại: 0511. 3635888
- Số fax: 0511.3635777
- Website: pvcmt.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): PXM

2. Quá trình hình thành và phát triển:

+ Việc thành lập:

Ngày 21/12/2007 Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam đã ra quyết định số 04/QĐ-HĐQT về việc thành lập Công ty TNHH 1 Thành viên Xây lắp Dầu khí Miền Trung (PVC-MT) trên cơ sở sáp nhập Ban dự án Nhà máy Lọc Dầu Dung Quất và Xí nghiệp Thi công cơ giới tại Miền Trung (Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí tại Quảng Ngãi) với vốn điều lệ 50 tỷ đồng.

Ngày 16/11/2009, Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam đã có Quyết định số 927/QĐ-XLKD của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam về việc phê duyệt phương án chuyển đổi Công ty TNHH MTV Xây lắp Dầu khí Miền Trung thành Công ty cổ phần với vốn điều lệ 150 tỷ đồng.

Ngày 22/11/2009, Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Đà Nẵng đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4300368987 cho Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung. (thay đổi lần 5 ngày 03/06/2011).

+ Niêm yết:

Tháng 6/2010, Công ty CP Xây lắp Dầu khí Miền Trung đã chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Thành phố HCM, mã giao dịch: **PXM**.

Ngày 15/4/2014, Sở giao dịch TP Hồ Chí Minh đã có Quyết định số 163/QĐ-SGDHCM về việc hủy niêm yết cổ phiếu PXM của Công ty CP Xây lắp Dầu khí Miền Trung .

Ngày 7/5/2014, Hội đồng Quản trị Công ty CP Xây lắp Dầu khí Miền Trung đã có Quyết định số 21/QĐ-XLDKMT-HĐQT về việc chuyển niêm yết cổ phiếu PXM tại Sở giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HOSE) sang Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

Ngày 24/6/2014, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đã có Quyết định số 331/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh chiếm tỉ trọng trên 10% trong 02 năm gần nhất:

+ Ngành nghề kinh doanh:

Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Đầu tư, xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, cầu đường, công trình dân dụng và công nghiệp trong và ngoài ngành dầu khí;

Xây dựng công trình thủy lợi; San lấp mặt bằng; Đầu tư xây lắp các công trình chuyên ngành dầu khí; Xây dựng các công trình đê kè, cầu cảng; Lắp đặt đường dây tải điện đến 35KV và các hệ thống điện dân dụng, công nghiệp.

Lắp đặt hệ thống xây dựng: Chế tạo, lắp đặt bồn chứa xăng dầu, khí hóa lỏng, chứa nước bồn chịu áp lực và hệ thống công nghiệp; Lắp đặt hệ thống máy móc thiết bị công nghệ, thiết bị điều khiển tự động hóa trong các nhà máy công nghiệp.

Sản xuất kinh doanh bê tông thương phẩm, khoan phá đá nổ mìn, khai thác mỏ;

Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng; Kinh doanh và khai thác khoáng sản.

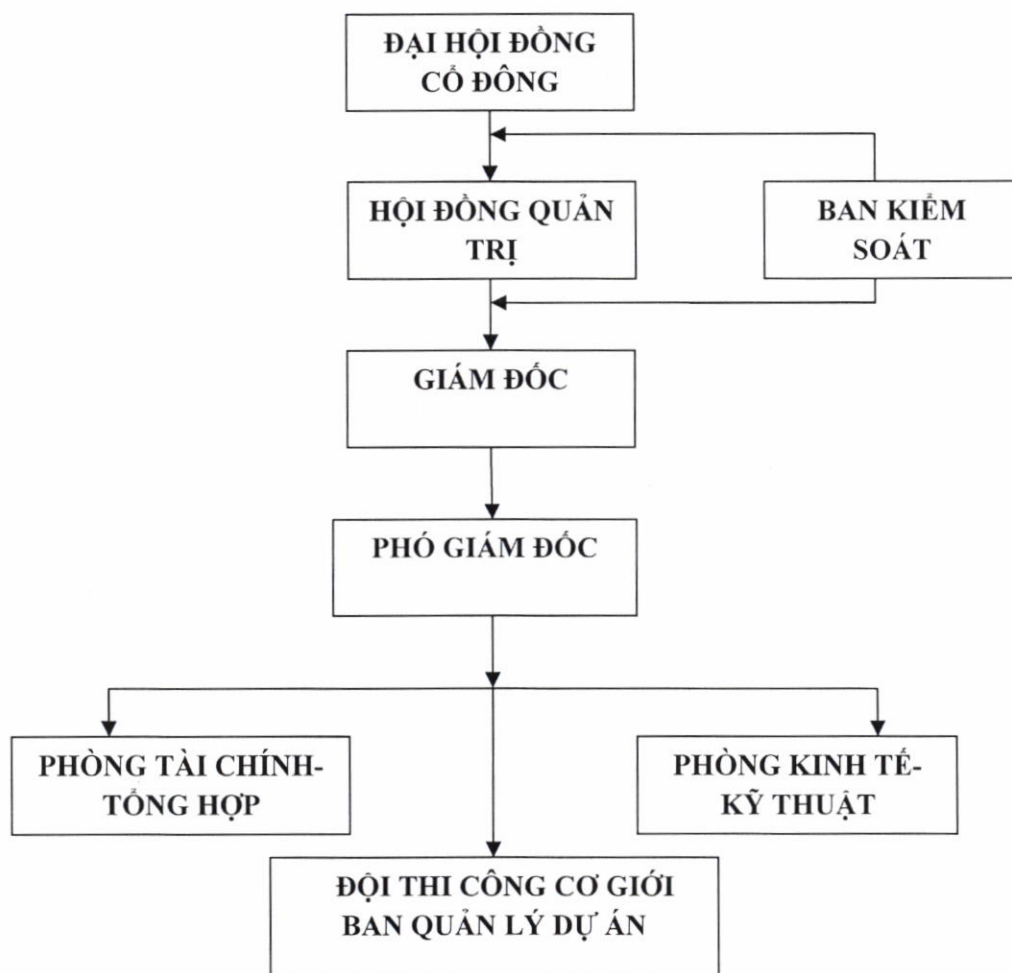
Cho thuê xe máy thiết bị, công cụ dụng cụ.

+ Địa bàn hoạt động:

- Các công trình xây lắp, thủy lợi chủ yếu tập trung khu vực Quảng Ngãi, Đà Nẵng và Hà Tĩnh.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

➤ Mô hình quản trị.



➤ **Cơ cấu bộ máy quản lý.**

a. Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông của công ty có những quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính hàng năm;
- Có quyền quyết định số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; Bầu, bãi miễn, thay thế, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Có quyền quyết định, góp ý đối với Điều lệ công ty đảm bảo theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- Quyết định mô hình tổ chức hoạt động của công ty;
- Quyền quyết định tăng/giảm vốn điều lệ cũng như quyết định quyền đầu tư/bán tài sản có tổng giá trị lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản của công ty.
- Một số quyền khác.

b. Hội đồng quản trị:

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý cao nhất do ĐHCĐ bầu ra, tối đa có 5 thành viên đảm nhiệm với nhiệm kỳ 5 năm. HĐQT nhân danh công ty quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của công ty trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng Quản trị công ty gồm các thành viên sau:

- Ông Đỗ Văn Cường
- Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm

- Ông Nguyễn Tiên Hùng - Ủy viên HĐQT chuyên trách
- Ông Nguyễn Đình Phước - Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc
- Ông Vương Duy Tú - Ủy viên HĐQT kiêm Phó Giám Đốc
- Ông Nông Ngọc Phương - Ủy viên HĐQT kiêm TP. Tài Chính Tổng hợp

Hội đồng quản trị có những quyền và nhiệm vụ sau:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Bổ nhiệm/bãi nhiệm cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Đề xuất các loại cổ phiếu phát hành, tổng số phiếu phát hành theo từng loại; Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu, các loại chứng khoán chuyên đổi;
- Đề xuất tái cơ cấu lại hoặc giải thể công ty.
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm trên cơ sở kết quả kinh doanh của công ty;
- Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác tại Điều lệ công ty;

c. Ban kiểm soát:

Các thành viên Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 03 thành viên với nhiệm kỳ 5 năm, tại công ty PVCMT có các thành viên sau:

- Ông Trần Văn Cường - Trưởng ban kiểm soát
- Ông Lê Văn Hải - Thành viên kiêm nhiệm
- Ông Ngô Thanh Thọ - Thành viên kiêm nhiệm

Tuy nhiên hiện nay Ông Lê Văn Hải và Ông Ngô Thanh Thọ đã có đơn từ nhiệm xin thôi là thành viên Ban Kiểm soát công ty CP Xây lắp Dầu khí Miền Trung.

Chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát như sau:

- Có chức năng giám sát HĐQT, BGD trong quá trình điều hành hoạt động của công ty, chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, 6 tháng và hàng quý trước khi đệ trình lên HĐQT; Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của ĐHCĐ...
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và báo cáo tài chính của Công ty, kiến nghị cách khắc phục các sai phạm;
- Thường xuyên báo cáo kết quả kiểm soát cho HĐQT, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị trình lên ĐHCĐ;
- Báo cáo trước ĐHCĐ về tính trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu trữ sổ sách kế toán và báo cáo tài chính về những sự kiện tài chính bất thường, khuyết điểm trong quản lý tài chính.
- Một số nhiệm vụ khác quy định tại Điều lệ.

d. Ban giám đốc:

Ban giám đốc công ty gồm 02 thành viên như sau:

- Ông Nguyễn Đình Phước - Giám đốc
- Ông Vương Duy Tú - Phó giám đốc

Chức năng nhiệm vụ của Ban giám đốc được quy định như sau:

- Điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, đảm bảo triển khai theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT công ty.
- Quản lý và thực hiện các hoạt động điều hành hàng ngày theo Quy định của Pháp luật và điều lệ hoạt động của công ty;
- Ký kết các hợp đồng kinh tế, dân sự và các loại hợp đồng khác phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- Có quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký khen thưởng, kỷ luật đối với Cán bộ quản lý không thuộc diện chịu sự quản lý của HĐQT và các CBCNV công ty.
- Đề xuất các biện pháp nâng cao hoạt động quản lý của công ty;
- Thực hiện các nhiệm vụ theo điều lệ quy định.
- Phó giám đốc được phân công phụ trách các lĩnh vực hoạt động của công ty và có trách nhiệm báo cáo với Giám đốc công ty.

e. Các phòng ban chức năng:

Tại công ty PVC-MT có 02 phòng chức năng, bao gồm:

- **Phòng Tài chính-Tổng hợp (TC-TH):** Tham mưu cho HĐQT và Giám đốc công ty trong các lĩnh vực :

- Công tác Tổ chức
- Công tác cán bộ
- Công tác lao động
- Công tác hành chính- quản trị
- Công tác văn thư lưu trữ
- Công tác kế toán tổng hợp
- Công tác kế toán thanh toán, công nợ nội bộ Công ty, kế toán BHXH, kinh phí

Công đoàn

- Công tác kế toán công nợ khách hàng, công nợ Tổng Công ty và kế toán ngân hàng
- Công tác kế toán vật tư, công cụ dụng cụ, thành phẩm
- Công tác kế toán thuế, thống kê và kế toán Tài sản cố định
- Công tác thủ quỹ

- **Phòng Kinh tế-Kỹ Thuật (KT-KT):** Tham mưu giúp việc cho HĐQT và Giám đốc về các lĩnh vực :

- Công tác kế hoạch
- Công tác kinh tế và quản lý hợp đồng
- Công tác báo cáo thống kê
- Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng
- Công tác ISO của đơn vị
- Công tác quản lý vật tư, thiết bị

f. Các Ban chỉ huy/Ban Quản lý Dự án, đơn vị trực thuộc:

- Đội thi công cơ giới

1089
 3 TY
 HÃN
 ĐẦU
 RUN
 TP. Đ

5. Định hướng phát triển

➤ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Tập trung giải quyết dứt điểm các công trình còn tồn đọng giá trị khối lượng dở dang tại các công trình và thu hồi công nợ tại các dự án đã hoàn thành thanh quyết toán.
- Đẩy mạnh công tác cho thuê máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ nhằm tận dụng nguồn thiết bị nhàn rỗi .
- Nâng cao năng lực cạnh tranh, đẩy mạnh tìm kiếm thông tin đối với các dự án trong ngành, mở rộng thị trường ngoài ngành.
- Thực hiện kiện toàn cơ cấu tổ chức của đơn vị, hoàn thiện phương thức quản lý theo hướng gọn nhẹ và chuyên sâu nhằm tăng năng xuất lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh .
- Cân đối các nguồn giải quyết các chế độ an sinh cho người lao động.

➤ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tập trung phát triển chuyên ngành xây lắp được ưu tiên hàng đầu. Đồng thời tập trung khai thác thế mạnh sẵn có trong lĩnh vực khai thác vật liệu xây dựng, cho thuê máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ.
- Tăng cường công tác đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn và phát triển nhân lực đảm bảo đáp ứng yêu cầu SXKD, phù hợp với tốc độ tăng trưởng của công ty.
- Củng cố, sàng lọc, đào tạo cấp cán bộ quản lý, Cán bộ kỹ thuật và đào tạo và cải tiến các đội xây dựng công ty trở nên tinh nhuệ và chuyên nghiệp.
- Tìm các đối tác chiến lược góp vốn vào công ty.

➤ Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Tiếp tục tham gia và thực hiện công tác an sinh xã hội, quỹ tương trợ Dầu khí với tinh thần tương thân, tương ái của người lao động trong cơ quan và các đơn vị trong ngành.

6. Các rủi ro:

- Ngành xây dựng là ngành nghề nhạy cảm với sự thay đổi của nền kinh tế nên bất cứ biến động dù lớn hay nhỏ đều tác động trực tiếp đến quá trình hoạt động sản xuất của đơn vị, đặc biệt là các rủi ro về cạnh tranh; chậm thanh toán; rủi ro về nguồn cung cấp nguyên vật liệu đầu vào; rủi ro trong quá trình thi công, sản xuất kinh doanh... luôn thường trực đối với các doanh nghiệp trong lĩnh vực xây dựng.

- Đặc thù ngành nghề đối với chuyên ngành xây lắp là khó giữ được các đội quân lao động trực tiếp gắn bó lâu dài với đơn vị.

- Là nhà thầu xây lắp nên bị phụ thuộc khá nhiều vào chủ đầu tư.

Bên cạnh đó, các biến động của nền kinh tế thị trường cũng tác động rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty :

- Giá cả nguyên vật liệu, nhiên liệu, thiết bị ,vật tư tăng cao
- Các dự án, công trình dự kiến tiếp thị hoặc thi công không triển khai được do Chủ đầu tư tạm dừng hoặc giãn tiến độ,
- Thị trường chứng khoán, bất động sản chưa khởi sắc ảnh hưởng đến tình hình triển khai các dự án của Chủ đầu tư.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2014

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2013	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	TL so với cùng kỳ năm 2013	TL hoàn thành với KH năm 2014
1	Sản lượng	Tỷ đồng	238,95	38,19	8,14	3,41 %	21,31%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	83,53	116,27	51,82	62%	44,57%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	(-151,81)	(0,00)	(-89,92)	59,23%	-
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	(-151,81)	(0,00)	(-89,92)	59,23%	
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	0,0	0,0	0,0		
6	Tổng số thuế và các khoản nộp NSNN	Tỷ đồng	10,07	3,4	17,59	174,6%	517,35 %
7	Giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	0,0	0,0	0,0	-	
8	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	3,2	4,9	3,6	112,5%	73,47%

Trong đó:

- **Sản lượng:** Trong năm 2014 sản lượng chủ yếu đến từ việc cho các đơn vị thuê máy móc thiết bị, vật tư, CCDC với giá trị là 6,52 tỷ đồng; bán đá 0,78 tỷ đồng; cho thuê VP tại 33 Hai Bà Trưng và VP mặt bằng Xưởng cơ khí 0,83 tỷ đồng; xuất toán giảm giá trị tại công trình Nhà máy sản xuất tinh bột biến tính Dung Quất và các công trình An sinh xã hội Ban QLDA nhà máy Lọc dầu Dung Quất là 0,84 tỷ đồng.

- **Doanh thu:** Doanh thu trong năm 2014 chủ yếu đến từ việc quyết toán công trình Hạ tầng khu Resort Mercury Sơn Trà là 3,8 tỷ đồng; cho các đơn vị thuê máy móc thiết bị, vật tư, CCDC với giá trị là 5,22 tỷ đồng; cho thuê VP tại 33 Hai Bà Trưng và VP mặt bằng Xưởng cơ khí 0,76 tỷ đồng; xuất toán giảm giá trị tại công trình Nhà máy sản xuất tinh bột biến tính Dung Quất và các công trình An sinh xã hội Ban QLDA nhà máy Lọc dầu Dung Quất là 0,76 tỷ đồng.

- **Lợi nhuận:** Trong năm 2014, Công ty không có lợi nhuận do doanh thu đạt được là rất thấp từ việc cho thuê xe máy thiết bị, CCDC, mặt bằng hạ tầng...

+Tình hình kinh tế khó khăn, công ty chưa tìm được nguồn việc mới. Các công trình cũ đã dừng thi công từ lâu nhưng đến nay một số công trình vẫn chưa được quyết toán và chưa phê duyệt giá trị phát sinh theo hợp đồng. Bên cạnh đó các khoản chi phí cố định như tiền lương, chi phí quản lý, chi phí đi lại và duy trì bộ máy thanh quyết toán công trình, chi phí khấu hao công ty vẫn phải trả,...

+ . Việc thanh quyết toán thu hồi vốn các công trình kéo dài, công nợ tồn đọng do Chủ đầu tư trì hoãn và chậm phê duyệt đã gây ứ đọng vốn lưu động, dòng vốn lưu

động cho sản xuất hạn hẹp làm tăng chi phí quản lý và chi phí lãi vay làm ảnh hưởng rất nhiều đến chỉ tiêu lợi nhuận của công ty.

- Nộp ngân sách Nhà nước năm 2014 đạt 17,59 tỷ đồng bằng 174,68% kế hoạch năm .

- Thu nhập bình quân đầu người/tháng thực hiện năm 2014 đạt 3,6 tr.đồng/tháng bằng 73,47% kế hoạch năm và bằng 111,1% so với năm 2012

- Lợi nhuận: Trong năm 2014, Công ty bị lỗ 89,92 tỷ đồng.

Năm 2014, do nguồn công việc hạn chế, các công trình mới chưa triển khai được Công ty chủ yếu thực hiện quyết toán các công trình tồn đọng từ các năm trước, chi phí thi công sau khi hạch toán cao hơn giá trị hợp đồng, trong khi các công trình này đã được trích lãi, do đó việc hạch toán lỗ lũy kế các công trình này sau khi quyết toán với Chủ đầu tư đã làm gia tăng đáng kể khoản lỗ của Công ty.

➤ **Một số hạn chế tồn tại trong sản xuất kinh doanh năm 2014**

Với tình hình kinh tế năm 2014 rất khó khăn, công ty không có nguồn công trình mới để triển khai thi công. Do thua lỗ nhiều năm, âm vốn dẫn đến công ty mất cân đối nghiêm trọng về tài chính, không có khả năng để tiếp tục nhận công trình và đấu thầu công trình để tạo công ăn việc làm cho người lao động.

Với chi phí hoạt động và các chi phí còn chi trả khá lớn như: chi phí lãi vay của các tổ chức tín dụng, trả cho các chủ nợ sau thi hành án, chi phí hoạt động như tiền thuê văn phòng, chi phí khấu hao, trả lương và BHXH cho CBCNV là một áp lực rất lớn cho PVC-MT khi mà nguồn thu chủ yếu hiện nay chỉ yếu từ việc cho thuê vật tư, xe máy thiết bị và thu hồi công nợ cũ...

Trong năm 2014 có 10 đơn vị đã kiện PVC-MT ra Tòa án để thu hồi công nợ, trong đó có 2 ngân hàng HDBank và MBbank. Trong điều kiện hết sức khó khăn về tài chính nhưng PVC-MT đã cố gắng thu xếp nguồn để trả dần nợ cho các khách hàng trên. Đối với khoản nợ vay quá lớn của 2 ngân hàng HDBank và MBbank (riêng nợ gốc 34,5 tỷ đồng) do PVC-MT khó khăn trong việc thu hồi công nợ từ các dự án/công trình đã quyết toán và chưa quyết toán nên chưa có phương án để trả.

Việc phải sửa chữa, đại tu xe máy thiết bị sau một thời gian dài không hoạt động nên dẫn đến hiệu quả lợi nhuận thấp khi cho thuê. Việc thanh lý tài sản đã hư hỏng gặp nhiều khó khăn, nhiều chủ nợ đòi siết tài sản để cản trở công nợ, dẫn đến không thu hồi được từ việc bán thanh lý để trang trải một phần chi phí hoạt động của công ty.

Do PVC-MT còn nợ tiền thuê trụ sở văn phòng công ty tại Tầng 7-Tòa nhà PVCbank, nên không tiến hành thanh lý được tài sản văn phòng do việc ngăn cản chuyển tài sản ra khỏi văn phòng công ty, dẫn đến không tạo được nguồn thu, gây hao hụt, hư hỏng mất mát tài sản.

Công tác quyết toán với Chủ đầu tư :

+Các công trình quyết toán bị kéo dài do nhiều nguyên nhân (như các hạng mục tại Dự án Nhà máy Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất; Tổng kho SP Dầu khí Đà Nẵng) nên chưa chốt được công tác quyết toán. Trong đó, đặc biệt công tác quản lý nghiệm thu hồ sơ kỹ thuật thi công trong thời gian dài còn buông lỏng gây thiệt hại đáng kể khi bảo vệ

giá trị nghiệm thu/quyết toán như Công trình NMNĐ Vũng Áng 1, công trình Sân golf Nha Trang, công trình Bio-Ethanol. Đến ngày 25/12/2014 mới quyết toán xong các công trình như : Công trình Sân golf và khu biệt thự sinh thái Cam Ranh; Đường tránh ngập lòng hồ thủy điện Đakrinh.

+Do việc quyết toán tại Dự án Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1 kéo dài, phát sinh nhiều vấn đề liên quan đến việc bảo vệ nghiệm thu khối lượng của Nhà thầu cũng như kế hoạch điều chỉnh tổng mức đầu tư chung của Dự án, dẫn đến giá trị dở dang tại Dự án NMNĐ Vũng Áng 1 còn khá lớn; công tác phục vụ giải trình, bảo vệ quyết toán kéo dài, phát sinh chi phí thường xuyên....

- Công tác thu hồi công nợ quá khó khăn khi mà các đối tác Chủ đầu tư cũng chịu ảnh hưởng chung của khủng hoảng kinh tế. Công tác quản lý nhân sự bộc lộ nhiều hạn chế, các CHT, Đội trưởng thi công công trình gây thua lỗ, bỏ việc,... dẫn đến công tác quyết toán nội bộ không hoặc thực hiện dây dưa, không dứt điểm, không quy được trách nhiệm cá nhân. Tình trạng công ty thua lỗ gây hoang mang, ảnh hưởng tâm lý đến CB CNV và đã nghỉ việc hàng loạt dẫn đến gián đoạn trong công tác tiếp tục thụ lý, triển khai hồ sơ.

2. Tổ chức và nhân sự

A. Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần:

1. Ông Nguyễn Đình Phước Giám đốc Công ty

Sinh ngày: 08/10/1977

Quê quán: Duy An – Duy Xuyên – Quảng Nam

Chỗ ở hiện nay: K325/18/2 Hùng Vương, Tp. Đà Nẵng

Số CMND: 201430286 Cấp ngày: 05/4/2007 Nơi cấp: CA Đà Nẵng.

Tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết: 2.100.000 cổ phần

Quá trình công tác:

09/2001 – 04/2007	Nhân viên Công ty CP Tư vấn đầu tư Xây dựng
04/2007 – 11/2007	Nhân viên Ban điều hành dự án Nhà máy lọc dầu Dung Quất – Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí
12/2007 – 05/2009	Phó phụ trách phòng Kinh tế - Kỹ thuật Công ty TNHH MTV Xây lắp Dầu khí Miền Trung
06/2009 – 12/2009	Trưởng phòng Kỹ thuật – An toàn Công ty TNHH MTV Xây lắp Dầu khí Miền Trung
01/2010 – 07/2010	Trưởng phòng Kỹ thuật – An toàn Công ty CP Xây lắp Dầu khí Miền Trung
08/2010 – 12/2013	Phó giám đốc Công ty CP Xây lắp Dầu khí Miền Trung

3. Ông Vương Duy Tú Phó giám đốc Công ty

Sinh ngày: 30/6/1976

Quê quán: Thành phố Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Số 197 Phố Huế - quận Hai Bà Trưng – Tp. Hà Nội

Số CMND: 011831079 Cấp ngày: 26/7/1999 Nơi cấp: CA Hà Nội.

Tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết: 1505.000 cổ phần

Quá trình công tác:

05/2001 – 11/2009	Công tác tại Công ty Liên doanh Công trình Miền Trung với các chức danh: Nhân viên Phòng Kế hoạch; Trưởng phòng Kế hoạch; Phó giám đốc.
12/2009 – 7/2010	Trưởng phòng Kinh tế - Đấu thầu Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung
08/2010 – nay	Phó giám đốc Công ty CP Xây lắp Dầu khí Miền Trung

4. Ông Lê Tuấn Nguyên Kế toán trưởng

Sinh ngày: 20/12/1971

Quê quán: Đức Phong, Mộ Đức, Quảng Ngãi

Chỗ ở hiện nay: Chung cư A3 Vũng Thùng, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

Số CMND: 225433459 Ngày cấp: 08/05/2007 Nơi cấp: CA tỉnh Khánh Hòa

Tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0%

Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Làm nghề gì, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể, kinh tế, văn hoá, xã hội...)
1/2001 - 10/2004	Nhân viên phòng Kế hoạch – Kỹ thuật, Xí nghiệp xây lắp và VLXD Miền Trung thuộc Công ty Thiết kế và XD Dầu khí
11/2004 - 7/2008	Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Trường Thịnh
8/2008 - 10/2009	Nhân viên phòng Tài chính – Kế toán, Công ty TNHH Xây lắp dầu khí Miền Trung
11/2009 - 9/2014	Nhân viên phòng Tài chính – Kế toán, Công ty CP Xây lắp dầu khí Miền Trung
10/2014 - nay	Kế toán trưởng Công ty CP Xây lắp dầu khí Miền Trung

B. Thay đổi Ban điều hành:

Năm 2014, Công ty có sự thay đổi đối với các thành viên HĐQT và Ban giám đốc như sau:

- Tháng 01/2014 :

+ Ông Phạm Chu Tứ thôi làm thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Giám đốc công ty để chuyển công tác.

+ Bổ nhiệm ông Nguyễn Đình Phước- thành viên Hội đồng Quản trị đảm nhiệm chức vụ Giám đốc công ty thay ông Phạm Chu Tứ .

+ Bổ sung Ông Vương Duy Tú – Phó Giám đốc làm thành viên HĐQT công ty nhiệm kỳ 2009-2014.

- Tháng 4/2014: Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam đã có Nghị quyết số 306/NQ-XLTK ngày 11/4/2014 chấp thuận chủ trương thực hiện chế độ làm việc kiêm nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị công ty CP Xây lắp Dầu khí Miền Trung đối với ông Đỗ Văn Cường.

- Tháng 10/2014 : Ông Đỗ Quốc Công thôi giữ chức Ủy viên Hội đồng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Miền Trung để chuyển công tác theo nguyện vọng cá nhân.

- Tháng 12/2014 : Bổ sung Ông Nông Ngọc Phương- Trưởng phòng Tài chính- Tổng hợp của Công ty làm thành viên Hội đồng Quản trị Công ty thay ông Đỗ Quốc Công, nhiệm kỳ 2009-2014.

C. Số lượng cán bộ, nhân viên trong năm 2014:

Từ đầu năm 2014, thực hiện các Nghị quyết của Tập đoàn và Tổng Công ty CP Dầu khí Việt Nam về tái cấu trúc các doanh nghiệp trong ngành và chủ trương thu hẹp sản xuất kinh doanh của đơn vị :

- Tổng số lao động đầu năm 2014 : 132 Người
- Số lao động cuối kỳ (tính đến 31/12/2014) : 96 Người.

Trong đó : Lao động nữ là 08 Người

* Về Tiền lương và chế độ chính sách người lao động: Trong năm 2014, công ty đã rà soát, sàng lọc đội ngũ lao động gián tiếp và trực tiếp của đơn vị nhằm đáp ứng tình hình thực tế của đơn vị nên đã giảm số lượng công trình cũng như quy mô của các tổ đội thu gọn.

- Sàng lọc đội ngũ có kinh nghiệm, có đạo đức nhằm củng cố nội lực công ty. Ưu tiên chọn lựa CBCNV có kinh nghiệm, công nhân có tay nghề cao, thường xuyên tổ chức thi nâng bậc hoặc đào tạo lại đối với công nhân.

- Tuân thủ các quy định của Nhà nước về tiền lương, về các chế độ xã hội. Tính đến thời điểm tháng 12/2014, công ty đã thanh toán đầy đủ lương và BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động và tạo điều kiện tốt cho người lao động yên tâm công tác.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Trong năm 2014, công ty không có hoạt động đầu tư nào , HĐQT chỉ tập trung vào công tác điều hành sản xuất kinh doanh và tháo dỡ các khó khăn về tài chính. Ngoài ra, HĐQT chỉ đạo bổ sung, sửa đổi một số quy trình, quy chế Tài chính... nhằm hỗ trợ công tác điều hành, khắc phục các điểm yếu, tạo đà cho phát triển bền vững, đảm bảo cân đối hài hòa cho lợi ích của công ty, nhà nước, của cổ đông, đối tác và người lao động

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013	% (N2014/N2013)
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	194.138.428.746	395.903.103.942	49.03
Doanh thu thuần	51.822.407.673	83.538.877.442	62.03
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-87.464.984.250	-145.139.111.062	60.26
Lợi nhuận khác	8.094.851.673	122.678.058.472	6.59
Lợi nhuận trước thuế	-89.923.134.157	-151.814.979.521	59.23
Lợi nhuận sau thuế			

Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-89.923.134.157	-151.814.979.521	59.23
* Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:			
Tổng giá trị tài sản			
Doanh thu			
Thuế và các khoản phải nộp			
Lợi nhuận trước thuế			
Lợi nhuận sau thuế			

- Trong năm 2014 công ty mất cân đối nghiêm trọng về tài chính, số lỗ lũy kế của Công ty năm 2014 là 89,92 tỷ đồng.

- Việc nghiệm thu thanh toán, thu hồi vốn kéo dài, công nợ tồn đọng do Chủ đầu tư trì hoãn, không thu xếp được vốn giải ngân và chậm phê duyệt đã gây ứ đọng vốn, dòng vốn lưu động cho sản xuất hạn hẹp.

- Trong năm 2014, các khoản nợ vay của Ngân hàng và khách hàng đã đến hạn thanh toán, đơn vị đã đàm phán để được gia hạn thời gian thanh toán các khoản nợ.

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0.40	0.679	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0.32	0.481	
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	2.04	1.284	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu			
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	3.12	1.309	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.26	0.21	
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản			
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần			

c. Tình hình tài sản

Tổng tài sản cuối năm 2014 của công ty bằng 49.03% so với năm 2013. Trong năm 2014, tỷ lệ tài sản ngắn hạn chiếm 81.6% trong tổng tài sản. Tuy nhiên trong năm 2014 tỷ lệ hàng tồn kho bằng 33% so với năm 2013.

Tại ngày 31/12/2014, nguyên giá TSCĐ bao gồm TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 24.712.680.168 VNĐ.

d. Tình hình nợ phải trả

Hoạt động kinh doanh trong năm 2014 chủ yếu dựa vào nguồn thu từ việc cho thuê máy móc thiết bị. Trong năm 2014 khi nền kinh tế gặp khó khăn, chủ đầu tư gặp khó khăn trong việc thanh toán dẫn đến công ty gặp khó khăn trong quá trình thanh toán cho khách hàng cũng như ngân hàng.

Bên cạnh đó, khi nguồn thanh toán chậm dẫn đến việc công ty bị một số khoản nợ quá hạn tại ngân hàng, do đó chi phí lãi vay cũng vì thế mà tăng cao.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần hiện đang lưu hành: 15.000.000 cổ phần (Mười lăm triệu cổ phần). Trong đó:

b) Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông lớn: Tổng công ty Cổ phần Xây lắp dầu khí Việt Nam chiếm 49 % tổng số lượng cổ phần.

- Các cổ đông nhỏ (cá nhân và các tổ chức đầu tư tài chính khác): chiếm 51% tổng số lượng cổ phần.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Năm 2014, Công ty bị lỗ 89,92 tỷ đồng, tình hình tài chính của Công ty mất cân đối nghiêm trọng và gặp rất nhiều khó khăn.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

(Bảng kết quả sản xuất kinh doanh đã trình bày tại mục II. Kết quả sản xuất kinh doanh)

Trong năm 2014, do tình hình suy thoái chung toàn cầu, là đơn vị xây lắp nên Công ty cũng rơi vào hoàn cảnh khó khăn chung. Mặt khác, theo chủ trương của Chính phủ và của Tập đoàn các dự án lớn đang dừng và giãn tiến độ, nên hầu như trong năm Công ty không nhận thêm được hạng mục công trình nào; các hạng mục công trình đang thi công và đã trúng thầu thì không có vốn, Ngân hàng không bảo lãnh và không cho vay do nợ cũ đã quá hạn mà Công ty vẫn chưa trả được. Tình hình tài chính của Công ty mất cân đối nghiêm trọng và gặp rất nhiều khó khăn

Tuy nhiên, được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát, quyết liệt của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam cùng với sự đoàn kết của CBCNV trong toàn Công ty và nỗ lực quyết tâm vượt khó của Ban lãnh đạo Công ty đã dần tháo gỡ khắc phục được những

khó khăn và đã đưa công ty vào ổn định. Tuy nhiên các chỉ số kinh tế của Công ty theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông vẫn không đạt kế hoạch đề ra.

a. Công tác thi công xây lắp

Trong năm 2014, Công ty không có công trình để thi công, nên chủ yếu là giải quyết các tồn tại, vướng mắc và quyết toán các công trình dự án đã thi công. Tính đến ngày 31/12/14, tổng giá trị phải thu các công trình tại PVC-MT là 73,57 tỷ đồng, trong đó công nợ phải thu là 42,72 tỷ đồng, giá trị khối lượng dở dang là 30,85 tỷ đồng.

b. Hoạt động sản xuất công nghiệp và cho thuê xe máy thiết bị

Trong năm 2014, tình hình các công trình thi công xây lắp tại khu vực Dung Quất ẩm đạm, dẫn đến Mỏ đá Phước Hòa và Trạm bê tông thương phẩm rất khó khăn do không có đầu ra và ngừng hoạt động.

Công ty chỉ tập trung quyết liệt khai thác các phương tiện, thiết bị máy móc sẵn có của Công ty để tạo thêm nguồn thu phục vụ một phần nhu cầu tài chính cấp thiết của công ty như trả lương, trả nợ ngân hàng, thầu phụ thi công và khấu hao thiết bị, chi phí văn phòng...

❖ Tình hình thực hiện các hợp đồng cho thuê xe máy thiết bị:

Đến ngày 31/12/2014, Công ty đã đàm phán và ký kết được 38 hợp đồng cho thuê với các loại xe máy thiết bị, cophia giàn giáo, công cụ dụng cụ thi công. Hiện tại đã có 22 hợp đồng đã tạm dừng/dừng thực hiện/thanh lý hợp đồng. Tính đến thời điểm hiện nay, tổng giá trị thực hiện, doanh thu, như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014 (từ 01/01÷31/12)
1	Giá trị sản lượng thực hiện (sau thuế)	đồng	6.524.507.816
2	Doanh thu (sau thuế)	đồng	5.746.267.834
3	Công nợ phải thu	đồng	1.870.053.681
4	Giá trị khối lượng dở dang (sau thuế)	đồng	778.239.982

❖ Một số hạn chế trong công tác cho thuê xe máy thiết bị.

Tổng giá trị phải thu của việc cho thuê xe máy-thiết bị, CCDC, giàn giáo, cốt pha tính đến 31/12/2014 là 2,65 tỷ đồng, trong đó công nợ phải thu là khá lớn 1,87 tỷ đồng, giá trị dở dang 0,78 tỷ đồng.

- Xe máy thiết bị không hoạt động thời gian dài do đó chi phí sửa chữa, bảo dưỡng, khám lưu hành, phí sử dụng đường bộ lũy kế các năm trước khi cho thuê quá lớn làm ảnh hưởng nhiều đến lợi nhuận.

- Gánh nặng hiện nay là trong quá trình cho thuê, một số đơn vị mà PVC-MT đang nợ tài chính có nhu cầu thuê xe máy thiết bị để đối trừ công nợ với PVC-MT : Công ty CP Vĩnh Trinh; Công ty TNHH Lý Tuấn; Công ty Khánh Ly; và các tổ chức Ngân hàng cho PVC-MT thuê tài chính nên thu không đủ bù chi.

❖ Để công tác cho thuê xe máy thiết bị mang lại hiệu quả hơn, cần phải thực hiện một số nội dung như: Toàn thể Ban lãnh đạo, CBCNV Công ty cần đẩy mạnh hơn nữa công tác tiếp thị, tìm kiếm khách hàng cho thuê thiết bị nhất là đối với

những thiết bị có khả năng mang về lợi nhuận cao như giàn giáo, cốppha, cầu tháp, vận thăng, máy móc thiết bị Xưởng cơ khí, mặt bằng Xưởng cơ khí, v.v. . .

- Tích cực thu hồi công nợ khách hàng đảm bảo chi phí hoạt động cho Công ty.

- Tìm kiếm đối tác để cho thuê Dây chuyền trạm trộn bê tông thương phẩm 90m/giờ và triển khai khai thác Mỏ đá Phước Hòa.

- Đội thi công cơ giới phải nâng cao công tác quản lý, ký xác nhận khách hàng giá trị thực hiện hàng tháng, . . . Hiện nay một số khách hàng đã thuê thiết bị nhưng chưa chịu xác nhận bàn giao máy móc, chưa xác nhận giá trị thuê với giá trị còn rất lớn. Công tác này còn thiếu tính chủ động, dẫn đến khách hàng chậm thanh toán, ảnh hưởng đến việc chi trả lương cho bộ phận lái máy.

c. Kinh doanh sản xuất Mỏ đá Phước Hòa:

Stt	Tên vật tư	Sản lượng (trước thuế)	Doanh thu (trước thuế)	Ghi chú
1	Đá cấp phối A	458.322.696	458.322.696	
2	Đá cấp phối B	2.727.273	2.727.273	
3	Đá 4x6	33.218.180	33.218.180	
4	Đá 2x4	190.286.208	190.286.208	
5	Đá mi mật	26.468.180	26.468.180	
	Tổng cộng	711.022.537	711.022.537	

Từ đầu năm 2014 đến nay, các đối tác đến liên hệ mua đá xây dựng và ký kết hợp đồng mua bán đá rất nhiều, nhưng chủ yếu là để đối trừ công nợ.

Đẩy mạnh tiếp thị và tiếp tục tìm kiếm đối tác hợp tác sản xuất phục vụ cho các công trình (như : đá học, đá nguyên liệu, đá học lấp đê, lấp biển, đá thành phẩm các loại) tại Mỏ đá để phục vụ nhu cầu thị trường và duy trì được sự tồn tại của Mỏ.

Bên cạnh đó, tình trạng Mỏ đá Phước Hòa của PVC-MT đã dừng sản xuất từ giữa năm 2012 cho đến nay do không có thị trường tiêu thụ, giấy phép khai thác Mỏ đá Phước Hòa đã hết hạn từ ngày 30/6/2013 và nguy cơ trong thời gian tới nếu PVC-MT không hoạt động sản xuất và không có kế hoạch triển khai thì UBND tỉnh Quảng Ngãi sẽ ra quyết định thu hồi Mỏ đá Phước Hòa. Cho nên việc xin gia hạn Giấy phép khai thác Mỏ đá Phước Hòa và đồng thời tìm kiếm đối tác hợp tác liên doanh là rất cấp thiết để đảm bảo được quyền sử dụng Mỏ đá của PVC-MT, đồng thời đảm bảo không có cơ quan/đơn vị nào tác động đến các cơ quan quản lý nhà nước để chuyển quyền sử dụng Mỏ đá Phước Hòa của PVC-MT.

2. Về công tác thu hồi công nợ và thanh quyết toán nội bộ:

1. Tổng số dư nợ đầu kỳ : 13.574.958.423 đồng.
 - Dư nợ chưa đến hạn : 70.783.598 đồng.
 - Dư nợ đến hạn : 192.500.427 đồng.
 - Dư nợ quá hạn : 13.311.674.398 đồng.
2. Tổng số thu hồ được : 2.158.329.151 đồng.
3. Tổng số dư nợ cuối kỳ : 11.416.629.272 đồng.



- Dư nợ chưa đến hạn : 41.176.821 đồng.
- Dư nợ đến hạn : 68.281.217 đồng.
- Dư nợ quá hạn : 11.307.171.234 đồng.

Công ty giao cho Phòng TC-TH thành lập Tổ chuyên thu hồi công nợ, tiến hành phân loại sắp xếp từng loại công nợ (thu hồi công nợ công trình; công nợ khách hàng; công nợ cá nhân; nợ khó đòi) và có kế hoạch phân giao nhiệm vụ cụ thể đối với từng thành viên. Yêu cầu phân giao từng nhóm cụ thể, từng lãnh đạo chịu trách nhiệm chỉ đạo từng nhóm, không thành lập chung chung.

Ngoài ra, đối với việc thu hồi công nợ cá nhân và quyết toán nội bộ, HĐQT đã thành lập Tổ xử lý tồn đọng để giải quyết các vướng mắc, tồn tại liên quan đến công nợ cá nhân và quyết toán nội bộ. Tổ xử lý tồn đọng đã triển khai mời từng cá nhân để xử lý vướng mắc (tại cuộc họp ngày 11, 12, 19, 20 tháng 9/2013). Hiện nay, công tác không thể thực hiện vì các cá nhân đã nghỉ việc, chuyển công tác hoặc chây ì không thực hiện.

3. Công tác tái cấu trúc công ty, sắp xếp nhân sự

Trong năm 2014, nguồn việc mới không có, Công ty chỉ chủ yếu giải quyết các tồn đọng liên quan đến công tác quyết toán các công trình còn dở dang.

Bên cạnh đó do Công ty đã mất cân đối quá lớn về tài chính, tồn đọng lượng lớn công nợ với các tổ chức tín dụng, ngân hàng và các nhà thầu phụ, do đó theo chỉ đạo của Tổng công ty cũng như của Hội đồng quản trị, Công ty đã thực hiện việc thu hẹp sản xuất, sáp nhập các phòng ban, giải thể các đội, ban chỉ huy công trình đã không còn nhiệm vụ sản xuất và thực hiện cắt giảm số lượng lớn nhân sự, nghỉ không lương trong thời gian chưa có nguồn việc đối với CBCNV nhằm giảm tối đa chi phí quản lý doanh nghiệp.

4. Công tác tái cấu trúc tài chính Công ty

Trong năm 2014, Công ty đã thực hiện hàng loạt các giải pháp nhằm thu hồi công nợ, cân đối lại tài chính và đã đạt được nhiều thành quả nhất định như:

Đàm phán với các tổ chức tín dụng trong việc cơ cấu lại các khoản vay, miễn giảm lãi vay: PVC-MT đã thực hiện đàm phán Ngân hàng đại chúng Việt Nam – Pvccombank và Ngân hàng TMCP Quân đội đã giãn giảm lãi vay. Hiện nay PVC-MT vẫn đang tiếp tục đàm phán với các tổ chức tín dụng/Ngân hàng để cơ cấu lại các khoản vay, miễn giảm lãi vay, đồng thời tập trung thu hồi công nợ để thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với các tổ chức tín dụng/Ngân hàng và các nhà thầu/nhà cung cấp.

Đã thực hiện công tác chuyển nhượng đối với những máy móc thiết bị có giá trị lớn để đối trừ công nợ với Tổng công ty.

5. Công tác đầu tư

Trong năm 2014, Công ty không thực hiện đầu tư mới.

6. Chế độ chính sách và thu nhập của người lao động : Trong năm 2014, Công ty đã thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, thu hẹp sản xuất, cắt giảm và sắp xếp lại nhân sự. Mặc dù tài chính rất khó khăn nhưng Công ty đã thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động như:

- Đã đóng và chốt bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho toàn bộ CBCNV hiện tại và CBCNV đã chấm dứt hợp đồng đến thời điểm 01/2015.

- Thực hiện chốt sổ bảo hiểm kịp thời đối với các trường hợp người lao động đã nghỉ việc để hưởng trợ cấp thất nghiệp.

- Thực hiện chi trả kịp thời, đầy đủ lương cho CBCNV, đảm bảo cuộc sống cho người lao động. Bên cạnh đó nhằm đảm bảo kế hoạch sản xuất, công ty vẫn tổ chức cho các cán bộ công nhân viên tham gia các lớp huấn luyện, đào tạo nghiệp vụ kỹ năng làm việc, nâng cao nghiệp vụ, tay nghề.

7. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Tập trung tăng cường cải thiện chất lượng lãnh đạo, chất lượng CBCNV.

- Tinh gọn bộ máy công ty, sáp nhập phòng ban, tổ đội, cương quyết xóa bỏ những bộ phận không hiệu quả.

- Quyết liệt áp dụng các quy chế, quy trình, quy định và tăng cường các biện pháp kiểm soát, giám sát.

8. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Xây dựng và phát triển Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung trở thành một doanh nghiệp ổn định, bền vững.

Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung phấn đấu ổn định và phát triển chiều sâu trong lĩnh vực xây lắp và sản xuất công nghiệp, cung ứng vật liệu xây dựng. Bên cạnh đó, nâng cao tỷ trọng trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản nhằm tăng cường hiệu suất sử dụng vốn cũng như đem lại hiệu quả kinh tế cao cho Công ty.

Tập trung đầu tư vào nguồn nhân lực theo chiều sâu, tìm kiếm và mở rộng đối tác chiến lược đầu tư góp vốn vào Công ty. Phấn đấu tốc độ tăng trưởng ổn định với cơ cấu phát triển hợp lý giữa các lĩnh vực, trong đó lĩnh vực "Xây lắp, sản xuất, gia công chế tạo cơ khí và sản xuất công nghiệp là chủ đạo".

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty:

Trong năm 2014, công việc làm không có, tình hình tài chính mất cân đối nghiêm trọng. Hội đồng quản trị đã phải lập phương án thu hẹp sản xuất kinh doanh, kiện toàn bộ máy tổ chức của Công ty và các đơn vị sản xuất theo hướng chuyên sâu, phát huy thế mạnh của mỗi đơn vị. Đến cuối năm 2014, Công ty chỉ còn lại 02 phòng ban, 01 đội cơ giới.

Trong năm 2014, HĐQT đã ban hành sửa đổi, bổ sung các Quy chế quản trị Công ty nhằm thiết lập các chuẩn mực cho hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát và các cán bộ quản lý trong Công ty.

+ Ban hành Quyết định phân công nhiệm vụ các thành viên trong Hội đồng quản trị. Trong đó, các thành viên HĐQT được phân công nhiệm vụ cụ thể đối với từng lĩnh vực, phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và đề cao trách nhiệm cá nhân.

Trong năm 2014, công ty không có lợi nhuận do doanh thu đạt được là rất thấp từ việc cho thuê xe máy, thiết bị, CCDC, mặt bằng hạ tầng. Do thua lỗ nhiều năm, âm vốn dẫn đến công ty không có khả năng để tiếp tục nhận công trình mới. Các công trình cũ đã

89
TY
AN
AU
LUT
P.F

dừng thi công từ lâu đến nay một số công trình vẫn chưa quyết toán và chưa phê duyệt phát sinh hợp đồng. Việc thanh quyết toán thu hồi vốn các công trình kéo dài, công nợ tồn đọng do Chủ đầu tư trì hoãn và chậm phê duyệt đã gây ứ đọng vốn lưu động, tăng chi phí lãi vay đã ảnh hưởng nhiều đến các chỉ tiêu lợi nhuận của công ty. Bên cạnh đó các chi phí cố định như tiền lương, chi phí quản lý, chi phí khấu hao công ty vẫn phải trả. Do đó, trong năm 2014 PVC-MT tập trung giải quyết các vấn đề tài chính nhằm cắt giảm các khoản nợ ngân hàng, xử lý công nợ đối với khách hàng; thu hồi công nợ từ chủ đầu tư.

Các vấn đề xử lý công nợ có liên quan đến phạm vi trách nhiệm của Hội đồng Quản trị phải được thông qua ý kiến của Hội đồng Quản trị. Hội đồng Quản trị tham gia ý kiến chỉ đạo đối với định hướng tổng thể trong công tác xử lý công nợ. Bên cạnh đó, Hội đồng Quản trị tham gia kiểm tra, giám sát các phương án xử lý, cùng với Ban điều hành tham gia đàm phán với các tổ chức tín dụng để giải quyết dứt điểm công nợ.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Trong điều kiện kinh tế khó khăn hiện nay đối với các Doanh nghiệp xây lắp nói chung và Công ty PVC-MT nói riêng do tình hình tài chính của Công ty mất cân đối nghiêm trọng, khoản phải trả cho khách hàng lớn gấp 3 lần khoản phải thu, công việc làm không có nên mặc dù Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty đã cố gắng rất nhiều song mới chỉ làm rõ được thực trạng tài chính, chỉ đạo quyết liệt việc hoàn thành được các hồ sơ thanh toán các công trình tồn đọng, công nợ tạm ứng, các kiến nghị của Tập đoàn, giải quyết được các khoản nợ đọng về tiền lương, BHXH và các chế độ cho người lao động.

HDQT thường xuyên chỉ đạo Ban giám đốc tập trung chủ yếu vào công tác xử lý các vướng mắc tồn đọng của các năm vừa qua, công tác thu hồi công nợ, hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán các công trình và sắp xếp bộ máy tổ chức nhằm giảm chi phí quản lý trong điều kiện khó khăn như hiện nay.

3. Kế hoạch và phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015:

Hội đồng quản trị Công ty sẽ xem xét đề dự phòng trước những biến động kinh tế xã hội, từ đó đề ra đường lối chiến lược phù hợp, xây dựng mô hình Công ty phù hợp với tình hình hoạt động SXKD, tạo điều kiện để Công ty vượt qua khó khăn trong tình hình kinh tế trong nước vẫn còn nhiều biến động. Căn cứ kế hoạch SXKD của Tổng công ty Cổ phần xây lắp dầu khí Việt Nam giao cho Công ty; Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2014; Công ty xây dựng kế hoạch 2015 với các chỉ tiêu chính như sau:

➤ Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015.

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2014	Kế hoạch năm 2015	Tỷ lệ tăng trưởng (%)
1	Vốn điều lệ				
	- Đầu năm	Tỷ đồng	150	150,0	
	- Cuối năm	Tỷ đồng	150	150,0	
2	Giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	8,14	16,92	207,9

3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	51,82	44,07	85,0
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	(89,92)	(0)	-
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	(89,92)	(0)	-
6	Tỷ lệ chia cổ tức	%	0,0	0,0	-
7	Tổng số thuế và các khoản khác phát sinh phải nộp NSNN	Tỷ đồng	17,59	5,0	-
8	Tổng giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	0,0	0,0	-
9	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	3,6	4,1	-

➤ **Phương hướng, giải pháp hoàn thành kế hoạch năm 2015.**

a. Nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2015:

- Định hướng và kiện toàn công tác tái cơ cấu PVC-MT.
- Quyết liệt hoàn thành công tác quyết toán các công trình, thu hồi công nợ sau quyết toán để trả nợ các đối tác mà PVC-MT đang nợ tài chính;
 - Trả tiền thuế VAT còn nợ 8,2 tỷ đồng của năm 2014 cho Nhà nước;
- Thi công các công trình xây dựng phù hợp với năng lực tài chính hiện tại của PVC-MT như :san lấp, đê, kè các công trình nhỏ; dịch vụ sản xuất đá; sản xuất bê tông; gia công kết cấu thép;
 - Khai thác tối đa cho thuê xe máy thiết bị, CCDC, mặt bằng hạ tầng... để đảm bảo một phần nguồn thu duy trì bộ máy hoạt động của công ty;

b. Các giải pháp thực hiện nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm 2015:

Để thực hiện tốt nhiệm vụ và hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2015 cũng như thực hiện theo chỉ đạo của của Hội đồng quản trị Tổng công ty tại nghị quyết số 806/NQ-XLDK ngày 30/10/2013 về việc chấp thuận chủ trương thu hẹp sản xuất hoạt động sản xuất của PVC-MT và nghị quyết số 119/XLDKMT-HĐQT ngày 14/11/2013 của Hội đồng quản trị Công ty về việc kiện toàn cơ cấu tổ chức của đơn vị, thu hẹp hoạt động sản xuất kinh doanh, rà soát sắp xếp lại bộ máy quản lý và lao động gián tiếp theo hướng gọn nhẹ tối đa, PVC-MT đã đưa ra các giải pháp cụ thể như sau:

- Tập trung giải quyết dứt điểm quyết toán các công trình còn tồn đọng giá trị khối lượng dở dang tại các công trình đã thi công xong như: Dự án Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1, Tổng kho SP Dầu khí Đà Nẵng, các hạng mục/công trình tại Nhà máy CNTT Dung Quất (DQS), Nhà máy sản xuất Bio-Ethanol nhiên liệu Dung Quất. Quyết liệt thu hồi công nợ tại các dự án đã hoàn thành quyết toán nhằm chi trả một phần nợ cho các tổ chức tài chính, ngân hàng và các nhà thầu phụ.

- Quyết toán với các thầu phụ thi công cho PVC-MT tại các dự án mà PVC-MT đã quyết toán xong với Chủ đầu tư/Bên A để làm rõ công nợ giữa 2 Bên. Nếu giá trị quyết toán với thầu phụ còn lại bị Âm (giá trị Q/Toán nhỏ hơn giá trị đã tạm ứng/thanh toán) thì PVC-MT quyết liệt thu hồi giá trị đã tạm ứng/thanh toán vượt của các Thầu phụ. Trường hợp giá trị quyết toán với Thầu phụ còn lại là Dương (giá trị Q/Toán lớn hơn giá trị đã

tạm ứng/thanh toán) thì PVC-MT phải tìm giải pháp giải quyết và có lộ trình trả cho thầu phụ.

- Giải quyết dứt điểm thanh quyết toán nội bộ và thu hồi công nợ cá nhân. Trường hợp các đối tác/cá nhân không hợp tác hoặc các Bên giải quyết không được thì phải nhờ đến Pháp luật can thiệp.

- Tìm đối tác liên doanh, liên kết để tiếp tục sản xuất khai thác tại mỏ đá Phước Hòa. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tiếp thị, cho thuê máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ nhằm tận dụng nguồn máy móc thiết bị, CCDC nhân rồi nhằm tăng doanh thu cho công ty cũng như lấy kinh phí để duy trì bộ máy hoạt động của Công ty.

- Tiếp tục rà soát các vật tư, công cụ dụng cụ, móc móc thiết bị hư hỏng không thể sử dụng được nữa để thanh lý, bán đấu giá nhằm tăng nguồn thu cho Công ty.

- Hoàn thiện HSCL, hồ sơ nghiệm thu, thanh quyết toán của các hạng mục tại NM Nhiệt điện Vũng Áng 1 ngay sau khi Tập đoàn phê duyệt giá trị phát sinh các hạng mục.

- Tăng cường kiểm soát, giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh công tác thực hành tiết kiệm chi phí, giảm giá thành sản phẩm theo nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2012 của Chính phủ.

- Tinh giảm biên chế và cho áp dụng chế độ khoán lương các bộ phận Công ty;

- Cho phép cơ chế khoán trọn gói cho Đội, các Tổ đội sản xuất;

- Cân đối, thu xếp nguồn giải quyết các chế độ an sinh cho người lao động.

- Không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh, đẩy mạnh tìm kiếm thông tin, tăng cường công tác tiếp thị đấu thầu, tiếp cận các dự án do các đơn vị trong Tổng công ty đảm nhận thi công cũng như các dự án trong ngành dầu khí.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Đến ngày 31/12/2014, HĐQT có 05 người, Ban giám đốc gồm 02 người, Ban kiểm soát gồm 03 người (02 người kiêm nhiệm), đại diện sở hữu 7.650.000 cổ phần của Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC) như sau :

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP đại diện sở hữu của PVC	Tỷ lệ
1.	Đỗ Văn Cường	Chủ tịch HĐQT	2.400.000	31,37%
2.	Nguyễn Tiến Hùng	Ủy viên HĐQT	1.650.000	21,57%
3.	Nguyễn Đình Phước	Ủy viên HĐQT	2.100.000	27,45%
4.	Vương Duy Tú	Ủy viên HĐQT	1.500.000	19,61%
5.	Nông Ngọc Phương	Ủy viên HĐQT	0	0
Tổng cộng			7.650.000	100%

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1.	Ông Đỗ Văn Cường	Chủ tịch HĐQT	11/11	100%	
2.	Ông Nguyễn Tiến Hùng	UV.HĐQT	11/11	100%	
3.	Ông Nguyễn Đình Phước	UV.HĐQT	11/11	100%	
4.	Ông Đỗ Quốc Công	UV.HĐQT	10/10	100%	Thôi là thành viên HĐQT từ tháng 10/2014
5.	Ông Vương Duy Tú	UV.HĐQT	10/11	90%	Đi công tác
6.	Ông Nông Ngọc Phương	UV.HĐQT	2/2	100%	Bổ nhiệm là thành viên HĐQT từ tháng 12/2014

c) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: không có.

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- Thành viên Ban kiểm soát PVC-MT : 03 thành viên
- Cơ cấu : 01 thành viên chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do Công ty phát hành: Tính đến 31/12/2013 các thành viên không nắm giữ cổ phần hay chứng khoán khác do Công ty phát hành

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2014 hoạt động của Ban kiểm soát PVC-MT đã thực hiện những công việc sau :

- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và rà soát công tác quản lý điều hành, cụ thể về : Kết quả sản xuất kinh doanh trong việc ghi nhận doanh thu và giá vốn; thẩm định công tác lập Báo cáo tài chính hàng quý và năm của Công ty; công tác nghiệm thu thanh quyết toán và tình hình thu hồi vốn. Nhằm phát hiện những tồn tại, thiếu sót trong công tác quản lý điều hành và đưa ra những kiến nghị và yêu cầu Công ty chấn chỉnh, khắc phục.
- Tham gia và phối hợp với đoàn kiểm tra của Hội đồng quản trị đi kiểm tra tại một số các công trường, đơn vị sản xuất.
- Tham mưu, góp ý cho Hội đồng quản trị Công ty trong việc ban hành một số nghị quyết, chỉ thị liên quan đến công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- Tham gia góp ý xây dựng các quy trình, quy chế của Công ty
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và Ban Giám đốc nhằm duy trì thường xuyên việc giám sát các hoạt động của Công ty để có những thông tin chính xác về tình hình SXKD của Công ty.
- Hợp định kỳ: Ban kiểm soát tổ chức họp định kỳ mỗi Quý 1 lần.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

Đối với chức danh Chủ tịch HĐQT, Ủy viên HĐQT chuyên trách, Trưởng ban kiểm soát: Áp dụng theo quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng và chế độ chính sách đối với người đại diện của Tổng Công ty.

Mức chi tiền lương cho HĐQT, BKS trong năm 2014 cụ thể như sau:

- Đối với chức danh Chủ tịch HĐQT, Ủy viên HĐQT chuyên trách, Trưởng ban kiểm soát: Áp dụng theo quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng và chế độ chính sách đối với người đại diện của Tổng Công ty ban hành kèm theo Quyết định số 272/QĐ-XLKD ngày 14/5/2013 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.

- Đối với thành viên HĐQT kiêm nhiệm: 0 đồng/người/tháng.

- Đối với thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm: 0 đồng/người/tháng

Năm 2014, PVC-MT đã chi trả lương cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty như sau:

a. Tiền lương Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương (đồng)	Ghi chú
01	Đỗ Văn Cường	Chủ tịch HĐQT	123.430.812	
02	Phạm Chu Tứ	UV HĐQT kiêm GD đến T01/2014	17.362.103	
03	Nguyễn Đình Phước	UV HĐQT kiêm GD từ T01/2014	225.943.139	
04	Nguyễn Tiến Hùng	Ủy viên HĐQT	200.491.159	
05	Vương Duy Tú	Ủy viên HĐQT kiêm Phó GD	157.475.565	
06	Đỗ Quốc Công	Ủy viên HĐQT đến T10/2014	160.339.310	
07	Nông Ngọc Phương	Ủy viên HĐQT từ T12/2014	15.879.000	
Tổng cộng			900.921.089	

Tổng số tiền lương đã chi trả cho HĐQT trong năm 2014 là: 900.921.089 đồng.



b. Tiền lương Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tổng tiền lương	Ghi chú
01	Trần Văn Cường	Trưởng ban	172.173.559	
Tổng cộng			172.173.559	

Tổng số tiền lương đã chi cho Ban kiểm soát năm 2014 là: 172.173.559 đồng.

Như vậy, tổng số tiền lương đã chi trả cho HĐQT và Ban kiểm soát Công ty trong năm 2014 là: 1.073.094.648 đồng, bằng 73.67% tổng quỹ lương kế hoạch.

a) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1.	Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam. Đại diện: Ông Đỗ Văn Cường	Cổ đông nội bộ	7.650.000	51%	7.350.000	49%	Bán cổ phiếu

b) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.**VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****1. Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến**

Như trình bày tại Thuyết minh số 2 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được lập trên giả định Công ty hoạt động liên tục. “Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, công nợ ngắn hạn của Công ty vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền 238.012.025.133 VND và số lỗ lũy kế của Công ty là 355.666.815.198 VND vượt quá vốn điều lệ và các quỹ với số tiền 202.440.101.233 VND. Đồng thời, các thỏa thuận tài chính của Công ty đã hết hạn và Công ty chưa thực hiện thanh toán các khoản nợ đến hạn theo kế hoạch. Đến thời điểm lập báo cáo này, Công ty đang trong quá trình tái đàm phán nhằm đạt được các thỏa thuận tài chính thay thế. Tuy nhiên, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến việc sử dụng giả định hoạt động liên tục trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất, bao gồm các thỏa thuận tài chính được gia hạn, cam kết hỗ trợ tài chính từ Công ty mẹ cũng như các bằng chứng liên quan đến kế hoạch mà Ban Giám đốc đã lập.”

Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn “ Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm

cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Toàn bộ nội dung Báo cáo tài chính được kiểm toán đã đăng tải trên trang web công ty PVC-MT tại địa chỉ sau:

<http://www.pvcmt.vn/vi/cong-bo-thong-tin-ma-ck-pxm.html>

Xác nhận của đại diện theo pháp luật
của Công ty
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Phước

